TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị La Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị La Thị H và anh Lò Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị H và anh Lò Văn K đều thuận tình ly hôn.

Việc nuôi con: Chị La Thị H và anh Lò Văn K có hai con chung tên là Lò Gia B, sinh ngày 29/8/2010 và Lò Thị Hải Y, sinh ngày 11/12/2012. Chị La Thị H và anh Lò Văn K thỏa thuận như sau:

Chị La Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Lò Thị Hải Y, sinh ngày 11/12/2012 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động. Anh Lò Văn K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Lò Gia B, sinh ngày 29/8/2010 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị La Thị H và anh Lò Văn K đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị La Thị H và anh Lò Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị H và anh K thực hiện quyền này.

Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị La Thị H và anh Lò Văn K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị La Thị H và anh Lò Văn K mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị H tự nguyện nộp thay anh K số tiền án phí mà anh K phải nộp, anh Kẻo nhất trí. Tổng cộng chị La Thị H phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận chị La Thị H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị La Thị H số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0002629 ngày 10/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Uyên;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Văn Bình